TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29-6-2026
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng;

Thư ký phiên tòa*:* Bà Bùi Thị Thu Trang – Thư ký nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 145/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bé Q, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số C đường số A, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trương Thiên V, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số F ấp X, xã T, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/03/2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé Q trình bày như sau:

Bà Q và ông V cưới nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/06/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An cũ (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh). Trong thời gian tìm hiểu, bà Q và ông V đã có nhiều vấn đề nhưng do có con chung mà cả 02 đã vội vàng đăng ký kết hôn và tiến tới hôn nhân. Trong thời gian chung sống do quá khác biệt về tính cách dẫn đến mệt mỏi kéo dài, thiếu sự san sẻ, tình cảm không còn. Bà Q đã về Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống ở nhà cha mẹ ruột, còn ông V vẫn sống ở xã T, tỉnh Tây Ninh. Nay bà Q thấy tình

cảm không còn, hôn nhân không thể hàn gắn nên bà Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông V.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Ánh D, sinh ngày 31/8/2020. Từ lúc sinh cháu D đến nay, cháu D ở chung với bà Q. Sau khi ly hôn, bà Q đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu ông V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Trương Thiên V đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho ông V biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, nhưng ông V không có ý kiến gì và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Bé Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trương Thiên V là quan hệ tranh chấp ly hôn. Ông V có nơi cư trú tại ấp X, xã T, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Tây Ninh.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Trương Thiên V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Q và ông V.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Bé Q và ông Trương Thiên V có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký số 47/2020 ngày 08/06/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An cũ (nay là xã T, tỉnh Tây Ninh) là hôn nhân là hợp pháp. Bà Q giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông V.

Ông V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa để trình bày ý kiến của mình từ đó cho thấy ông V cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Q. Do đó, có đủ căn cứ để chứng minh tình trạng hôn nhân giữa bà Q và ông V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Q đối với ông V.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Ánh D, sinh ngày 31/8/2020. Sau khi ly hôn, bà Q đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu D do bà Q đang nuôi dưỡng, ông V không có ý kiến gì về con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Q, giao cháu D cho bà Q nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà Q không yêu cầu ông V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản chung: Bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông V không có ý kiến phản hồi về nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà Q xác định không có tài sản chung nợ chung. Ông V không có ý kiến phản hồi nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147, 227 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé Q về việc tranh chấp ly hôn đối với ông Trương Thiên V.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bé Q được ly hôn với ông Trương Thiên V.

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Bé Q nuôi dưỡng con chung tên Trương Ánh D, sinh ngày 31/8/2020. Ông Trương Thiên V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bé Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007016 ngày 06/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bà Q đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 6 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Uỷ ban nhân dân xã Tân Lân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Võ Thu Xuân